TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HS-ST
Ngày: 14/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Lâm.
Bà Trần Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đồng Việt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1- Ngô Sĩ N, sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô P (chết) và bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1955; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; có 03 người con: lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2007; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2018 đến ngày 12/4/2018; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2- Phạm Lưu G (tên gọi khác: T), sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm B, sinh năm 1945 và bà Lưu Thị C, sinh năm 1946; vợ, con: chưa; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3- Nguyễn Thanh P, **(tên gọi khác: M)**, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1953; vợ: Hồ Thị H,

sinh năm 1991; có 02 người con: lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2018 đến ngày 12/4/2018; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4- Võ Thanh H, sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn M, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1957; vợ: Hồ Thị L, sinh năm 1983; có 04 người con: lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 31/7/2008, bị TAND huyện Vĩnh Thạnh xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS, tại Bản án số 07/2008/HSST, đã chấp hành xong hình phạt ngày 30/9/2008 và các nghĩa vụ dân sự tháng 3/2009; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2018 đến ngày 12/4/2018; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5- Hà Văn T, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn Đ, xã Tây X, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn S, sinh năm 1953 và Hoàng Thị B, sinh năm 1962; vợ: Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1992; có 02 người con: lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2018 đến ngày 12/4/2018; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6- Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn Kiên N, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1953; vợ: Vũ Thị Đ, sinh năm 1981; có 02 người con: lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/4/2018 đến ngày 12/4/2018; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7- Nguyễn Trường H, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện Ttỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C, sinh năm 1944 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1946; vợ: Hồ Thị Như H, sinh năm 1987; có 02 người con: lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2018 đến ngày 12/4/2018; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8- Nguyễn Đ (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1979; nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn

A, sinh năm 1936 và bà Hà Thị H, sinh năm 1940; vợ: Trần Thị H, sinh năm 1981; có 02 người con: lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2007; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2018 đến ngày 12/4/2018; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng**:

+ NLC1, sinh năm 1970;

+ NLC2, sinh năm 1973;

+ NLC3, sinh năm 1975;

+ NLC4, sinh năm 1952;

+ NLC5, sinh năm 2011;

Người giám hộ: Hồ Thị H1, sinh năm 1991;

Đồng trú tại: thôn Đ, xã T, huyện T, Bình Định.

Những người làm chứng đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 03/4/2018, Công an huyện Tây Sơn phối hợp với Công an xã Tây Xuân bắt quả tang tại quán giải khát của ông Võ Ngọc B (sinh năm 1970) và bà Hồ Thị H (sinh năm 1973), ở thôn Đồng S, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định làm chủ, các đối tượng: Ngô Sĩ N (sinh năm 1976), Nguyễn Thanh P (sinh năm 1992), Võ Thanh H (sinh năm 1981), Nguyễn Trường H (sinh năm 1989), Hà Văn T (sinh năm 1984), đều ở thôn Đồng S, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định, Nguyễn Đ (sinh năm 1979), ở thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định, Nguyễn Xuân Đ (sinh năm 1985), ở thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định và Phạm Lưu G (sinh năm 1987), ở thôn T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định đang đánh bạc dưới hình thức xốc bầu cua ăn thua bằng tiền Việt Nam.

Quá trình điều tra đã xác định: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 03/4/2018, Ngô Sĩ N, Nguyễn Thanh P, Võ Thanh H, Hà Văn T, Nguyễn Xuân Đ, Phạm Lưu G đến ngồi chơi uống nước tại quán của vợ chồng ông B. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, P nói "Giờ chơi bầu cua cho vui", nghe vậy những người còn lại đồng ý. N rủ G hùn vốn cầm cái xốc bầu cua. G đồng ý và đưa cho N 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) để cầm cái rồi quay về trại khai thác keo cách quán ông B khoảng 03km. Sau đó, N nhờ Nguyễn Hồ Gia B (sinh ngày: 16/9/2011 - là con ruột của Nguyễn Thanh P) đi mua 01 bộ bầu cua. Sau đó, N

trải bộ bầu cua xuống nền nơi các bị can đang ngồi uống nước chuẩn bị đánh. Thấy vậy, bà H đến ngăn cản, không cho đánh bầu cua nên cả nhóm không đánh. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi thấy ông B đóng cửa đi ngủ, còn bà H đang dọn dẹp ở nhà sau, N và đồng bọn mới bắt đầu đánh bạc. N quy định đặt cược mỗi ván tối thiểu là 5.000 đồng, tối đa là 200.000 đồng.

Hình thức đánh bầu cua như sau: Người cầm cái sử dụng một bộ thau, đĩa nhôm đậy kín, bên trong có 03 hột hình lập phương được làm bằng giấy, mỗi hột có in hình 06 con vật: Tôm, cua, bầu, cá, gà, nai và một bàn giấy có in hình 06 con vật tương ứng như trên. Chủ cái cầm bộ thau được đậy kín xóc cho 03 hột bên trong nhảy lộn xộn rồi đặt xuống nền; các con bạc đặt tiền vào hình các con vật tùy ý trên bàn giấy. Sau đó, chủ cái mở nắp thau ra, nếu mặt trên cùng của 03 hột trong thau có hình con vật phù hợp với hình con vật mà các con bạc đặt trên bàn giấy thì chủ cái thua và chung tiền bằng số tiền các con bạc đặt cược. Nếu có 02 đến 03 con vật giống nhau thì chủ cái chung tiền gấp 02 - 03 lần so với số tiền con bạc đã đặt. Nếu hình con vật trên 03 hột khác với hình con vật các con bạc đặt trên bàn giấy thì chủ cái thắng, thu tiền của con bạc. Ngoài ra, có một số con bạc dùng tiền của con bạc khác đã đặt để đánh qua con vật khác (còn gọi là "tả"), cách thức chung tiền giống như chủ cái.

Ban đầu có các bị can: P, H, T, Đ đặt cược, sau đó có thêm các bị can: H, Đ đến cùng tham gia đặt cược. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, G quay lại trực tiếp ngồi xốc bầu cua còn Nhánh bên cạnh thu và chung tiền thắng thua. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, riêng Đ và G chạy thoát.

Thu giữ tại chiếu bạc gồm:

- 01 bộ xốc bầu cua gồm 01 thau, 01 khay nhôm, 03 hột bầu cua;

- 01 tờ giấy in hình tôm, cua, bầu, cá, gà, nai;

- Số tiền 5.250.000 đồng (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng);

Thu giữ trên người của các bị cáo số tiền dùng để đánh bạc, cụ thể:

- Bị cáo Ngô Sĩ N số tiền 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

- Bị cáo Nguyễn Thanh P số tiền 1.420.000 đồng (Một triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

- Bị cáo Nguyễn Trường H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Bị cáo Nguyễn Đ số tiền 1.625.000 đồng (Một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Ngoài ra, còn thu giữ trên người của Võ Thanh H số tiền 9.000 đồng (Chín nghìn đồng), số tiền này không dùng để đánh bạc.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 23/CT-VKSTS ngày 11/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố các bị cáo Ngô Sĩ N, Phạm Lưu G, Nguyễn Thanh P, Võ Thanh H, Hà Văn T, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Trường H và Nguyễn Đvề tội *"Đánh bạc"* theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Ngô Sĩ N, Phạm Lưu G, Nguyễn Thanh P, Võ Thanh H, Hà Văn T, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Trường H và Nguyễn Đ phạm tội "*Đánh bạc*".

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt:

1- Xử phạt bị cáo Ngô Sĩ N từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; phạt tiền bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 17.000.000 đồng.

2- Xử phạt bị cáo Phạm Lưu G từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; phạt tiền bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 17.000.000 đồng.

3- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; phạt tiền bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 17.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt:

1- Xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

2- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

3- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

4- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt:

Xử phạt bị cáo Võ Thanh H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Thời gian thử thách các bị cáo do Hội đồng xét xử ấn định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi

bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ xốc bầu cua gồm: 01 (một) thau, 01 (một) khay nhôm, 03 (ba) hột bầu cua; 01 (một) tờ giấy in hình tôm, cua, bầu, cá, gà, nai (đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 5.250.000đ thu trên chiếu bạc tại thời điểm bắt quả tang và 5.495.000đ thu giữ trên người các con bạc dùng vào việc đánh bạc. Tổng cộng là 10.745.000đ (*Mười triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*).

- Tuyên trả: Võ Thanh H số tiền 9.000đ (*Chín nghìn đồng*).

Tuyên tạm giữ tổng số tiền 10.754.000đ (*Mười triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn đồng*) đã nộp, niêm phong tại Kho bạc nhà nước huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định để đảm bảo thi hành án.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và phạt tiền cho các bị cáo vì các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo và kinh tế gia đình có khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo hồ sơ và biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 03/4/2018 và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm thể hiện:

Trong khoảng thời gian từ 20 giờ đến 21 giờ 30 phút ngày 03/4/2018, tại quán nước giải khát của ông Võ Ngọc B và bà Hồ Thị H ở tại thôn Đồng S, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định, các bị cáo gồm: Ngô Sĩ N, Phạm Lưu G, Nguyễn Thanh P, Võ Thanh H, Hà Văn T, Nguyễn Trường H, Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Đcùng tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức "xốc bầu cua" ăn thua bằng tiền Việt Nam, với tổng số tiền đánh bạc là 10.745.000đ (trong đó, số tiền thu giữ trên chiếu bạc tại thời điểm bắt quả tang là 5.250.000đ, số tiền thu giữ trên người các con bạc dùng đánh bạc là 5.495.000đ). Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật chứng vụ án, cùng các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ mà Cơ quan điều tra đã thu thập nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Ngô Sĩ N, Phạm Lưu G,

Nguyễn Thanh P, Võ Thanh H, Hà Văn T, Nguyễn Trường H, Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Đ đã phạm tội "Đánh bạc" được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

[3] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây mất an ninh, trật tự ở địa phương. Vì hám lợi mà các bị cáo đã xác phạt ăn thua bằng tiền lẫn nhau, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo tương xứng hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra.

[4] Xét vai trò từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó:

- Bị cáo Nguyễn Thanh P: là người khởi xướng, rủ rê các con bạc chơi bầu cua và trực tiếp tham gia đánh bạc; Bị cáo Ngô Sĩ N và Phạm Lưu G là người trực tiếp làm chủ cái xốc bầu cua, thắng thua với các con bạc nên cần xử phạt bị cáo cao hơn các bị cáo khác.

- Đối với các bị cáo: Võ Thanh H, Hà Văn T, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Trường H, Nguyễn Đ là những người trực tiếp tham gia đánh bạc; khi được bị cáo P rủ rê, khởi xướng đánh bầu cua thì các bị cáo H, T, Đ đồng ý, riêng bị cáo H, Đ thấy đánh bầu cua cũng tham gia và trực tiếp đánh bầu cua ăn thua với các bị cáo N, G (chủ cái xốc bầu cua). Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt ngang nhau nhưng thấp hơn bị cáo P, N, G là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Ngoài ra, các bị cáo là dân lao động nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo G và bị cáo Đ tự nguyện ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên xem xét giảm nhẹ phần nào cho từng bị cáo. Riêng bị cáo H đã từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: các bị cáo có nhân thân tốt; tính chất mức độ của tội phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có ít nhất 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; để tạo điều kiện các bị cáo tự cải tạo, có điều kiện làm ăn sinh sống, nuôi các con còn nhỏ đang đi học nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên không phạt tiền bổ sung như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát mà cho các bị cáo được miễn phạt tiền bổ sung.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 (một) bộ xốc bầu cua gồm: 01 (một) thau, 01 (một) khay nhôm, 03 (ba) hột bầu cua; 01 (một) tờ giấy in hình tôm, cua, bầu, cá, gà, nai (đã qua sử dụng) là tang vật vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

- Đối với số tiền 5.250.000đ thu trên chiếu bạc tại thời điểm bắt quả tang và 5.504.000đ thu giữ trên người các con bạc dùng để đánh bạc; tổng cộng là 10.754.000đ (*Mười triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn đồng*). Do đó, cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.745.000đ (*Mười triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*). Đối với số tiền thu giữ trên người của Võ Thanh H 9.000đ (*Chín nghìn đồng*) không dùng để đánh bạc nên tuyên trả cho Võ Thanh H. Tuyên tạm giữ tổng số tiền 10.754.000đ (*Mười triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn đồng*) đã nộp, niêm phong tại Kho bạc nhà nước huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận tài sản ngày 02/8/2018 giữa Kho bạc nhà nước huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

[9] Về án phí hình sự: Các bị cáo Phạm Lưu G, Ngô Sĩ N, Nguyễn Thanh P, Hà Văn T thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Võ Thanh H, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Trường H và Nguyễn Đ mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Đối với ông Võ Ngọc B và bà Hồ Thị H là chủ quán, tại thời điểm xảy ra vụ án, ông B ngủ không biết sự việc. Bà H biết các bị cáo xốc bầu cua ăn thua bằng tiền đã không đồng ý và ngăn cản. Sau đó, các bị cáo tự ý ngồi chơi tại khu vực quán (là khu vực đất trống giáp đường đi bên ngoài nhà ở). Trong thời gian các bị cáo chơi bầu cua, bà H và ông B không phục vụ hay bán hàng

hóa, hưởng lợi gì từ các bị cáo. Do vậy, không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà H và ông B là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh P, Ngô Sĩ N, Phạm Lưu G, Võ Thanh H, Hà Văn T, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Trường H và Nguyễn Đ phạm tội **"Đánh bạc".**

* Áp dụng Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

1- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 12 *(Mười hai)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 *(Hai mươi bốn)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/9/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Thanh P cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Bình Định quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Thanh P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2- Xử phạt bị cáo Ngô Sĩ N 12 *(Mười hai)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 *(Hai mươi bốn)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/9/2018).

Giao bị cáo Ngô Sĩ N cho UBND xã T, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Ngô Sĩ Nthay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3- Xử phạt bị cáo Phạm Lưu G 12 *(Mười hai)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 *(Hai mươi bốn)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/9/2018).

Giao bị cáo Phạm Lưu G cho UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Phạm Lưu G thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4- Xử phạt bị cáo Hà Văn T 09 *(Chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 *(Mười tám)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/9/2018).

Giao bị cáo Hà Văn T cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Bình Định quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Hà Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ 09 *(Chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 *(Mười tám)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/9/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Xuân Đ cho UBND xã B, huyện T, tỉnh Bình Định quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Xuân Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường H 09 *(Chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 *(Mười tám)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/9/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Trường H cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Bình Định quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Trường H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

7- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ 09 *(Chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 *(Mười tám)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/9/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Đ cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Bình Định quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Đấy thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Thanh H 09 *(Chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 *(Mười tám)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/9/2018).

Giao bị cáo Võ Thanh H cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Bình Định quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Trường H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* **Về xử lý vật chứng**: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ xốc bầu cua gồm: 01 (một) thau, 01 (một) khay nhôm, 03 (ba) hột bầu cua; 01 (một) tờ giấy in hình tôm, cua, bầu, cá, gà, nai (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 5.250.000đ thu trên chiếu bạc tại thời điểm bắt quả tang và 5.495.000đ thu giữ trên người các con bạc dùng vào việc đánh bạc. Tổng cộng là 10.745.000đ (*Mười triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*).

- Tuyên trả: Võ Thanh H số tiền 9.000đ (*Chín nghìn đồng*).

Tuyên tạm giữ tổng số tiền 10.754.000đ (*Mười triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn đồng*) đã nộp, niêm phong tại Kho bạc nhà nước huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận tài sản ngày 02/8/2018 giữa Kho bạc nhà nước huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

* **Về án phí hình sự sơ thẩm**: Các bị cáo Phạm Lưu G, Ngô Sĩ N, Nguyễn Thanh P, Hà Văn T thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí. Các bị cáo Võ Thanh H, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Trường H và Nguyễn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

* **Quyền kháng cáo**: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bi cáo;
- Đương sự vụ án;
- Bộ phận HSNVCS Công an huyện Tây Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phương Thảo